

# Kiểu nhân vật kiếm tìm trong tiểu thuyết " Rừng Na Uy" của Haruki Murakami

Phạm Thị Hạnh

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn  
Luận văn Thạc sĩ ngành: Văn học nước ngoài; Mã số: 60 22 30  
Người hướng dẫn: GS.TS. Nguyễn Đức Ninh  
Năm bảo vệ: 2012

**Abstract.** Khái quát tiền đề cho sự xuất hiện kiểu nhân vật kiếm tìm trong sáng tác của Haruki Murakami. Nghiên cứu kiểu nhân vật kiếm tìm trong tiểu thuyết Rừng Na-uy của Haruki Murakami dưới góc độ so sánh đối chiếu văn hóa và văn học trên cả hai phương diện nội dung và hình thức của tác phẩm. Nghiên cứu hình tượng nhân vật kiếm tìm trong không gian - thời gian nghệ thuật, từ đó thấy được những quan niệm mới của nhà văn về cuộc sống và về con người.

**Keywords.** Văn học nước ngoài; Tiểu thuyết; Văn học Nhật Bản

## Content

### MỞ ĐẦU

#### 1. Lý do chọn đề tài.

1.1. Hơn một phần tư thế kỉ hoạt động và viết lách, tên tuổi và sự nghiệp của Haruki Murakami thu hút sự quan tâm, mến mộ của giới nghiên cứu và công chúng tri thức toàn cầu. Mỗi trang viết dù về tiểu thuyết, truyện ngắn, du ký hay tiểu luận đều gây nên những cuộc tranh luận làm sôi động đời sống văn hóa tinh thần của độc giả cả trong và ngoài nước Nhật. Trong các tác phẩm của mình, phần lớn cốt truyện được Haruki Murakami khai thác từ đời sống giới trẻ Nhật những năm sáu mươi của thế kỷ XX, nhưng nguồn cảm hứng trước tác ấy đến nay vẫn giữ nguyên được tính chất hậu hiện đại: chúng đặt ra cho văn học một loạt những vấn đề đầy hiệu năng, kích thích tinh thần tìm tòi, sáng tạo, nhận thức và nhận thức lại không ngừng trong đời sống xã hội.

1.2. Nét độc đáo tạo nên cái “duyên ngầm” trong sáng tác của Murakami chính là sự lan tỏa một sức hút mới từ văn học, văn học phương Tây hòa quyện với mỹ học thiên và triết lý nhân sinh Nhật Bản đặc sắc vô cùng quyến rũ. “Murakami bằng cách này hay cách khác chính là hình vóc của văn chương thế kỷ XX... Văn ông không thuộc trường phái nào nhưng lại có tính chất gây nghiện của một loại văn chương tuyệt hảo nhất” (New Statesman).

1.3. Haruki Murakami trong tác phẩm của mình và đặc biệt trong *Rừng Na-uy* luôn đưa nhân vật của mình đi đến cái tốt cùng của cuộc hành trình khám phá; buộc nhân vật phải hướng đến sự tìm kiếm sự chân thực thuần khiết bên trong của cái tôi, tình yêu, tìm thấy cảm xúc nhục thể hay lối thoát trong tiềm thức bằng mặc cảm và cái chết,... Và ẩn sau lớp phủ ấy,

tiểu thuyết Haruki Murakami phản ánh những khát khao về một sự tồn tại đích thực, sự bình yên trong cuộc sống, sự thăng hoa trong tình yêu hay sự đồng điệu giữa bản thể và tha nhân. “*Rừng Na-uy* sẽ là cuốn sách thanh xuân bất diệt bầu bạn với giới trẻ thế hệ này qua thế hệ khác”

1.4. Việc đi sâu tìm hiểu các tác phẩm của một tác giả nổi tiếng hàng đầu trong nền văn học Nhật Bản như Haruki Murakami là cần thiết để có được một cái nhìn toàn diện và sâu rộng hơn về nền văn học, văn hóa xứ Phù Tang, khẳng định giá trị và vai trò của nhà văn trong tiến trình văn học Nhật Bản. Vấn đề *Kiểu nhân vật kiếm tìm trong tiểu thuyết Rừng Na-uy của Haruki Murakami* vừa có ý nghĩa khoa học phục vụ thiết thực cho công việc giảng dạy bộ môn văn học Nhật Bản ngày càng được chú trọng trong các trường đại học ở Việt Nam. Hơn thế nữa, trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra sôi nổi những năm trở lại đây, khi mối quan hệ giao lưu của hai nước Việt Nam và Nhật Bản ngày càng được mở rộng, thì việc đẩy mạnh nghiên cứu văn hóa, văn học Nhật Bản ngày càng góp phần tăng cường, thúc đẩy tình hữu nghị, hợp tác phát triển giữa hai dân tộc Việt-Nhật.

## **2. Mục đích nghiên cứu.**

Qua việc khảo sát một số *Kiểu nhân vật kiếm tìm trong tiểu thuyết Rừng Na-uy của Haruki Murakami*, chỉ ra những đặc trưng của kiểu nhân vật này và ý nghĩa của nó trong việc thể hiện tâm thức Nhật Bản qua chân dung giới trẻ hiện đại. Từ đó thấy được những quan niệm mới của nhà văn về cuộc sống và về con người.

## **3. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.**

Sự xuất hiện mang đầy hơi thở thời đại của Haruki Murakami trên văn đàn thế giới được xem là một hiện tượng của văn học. Các tác phẩm của ông luôn được xem là một sự phá cách đầy táo bạo, là một thách thức cho các nhà nghiên cứu không chỉ riêng ở Nhật Bản mà còn ở trên toàn thế giới. Tên tuổi của Haruki Murakami dành được không ít lời khen ngợi trên những tờ tạp chí danh tiếng, hàng loạt các bài viết, đánh giá của các tác giả khác về ông và những tác phẩm của ông cũng đồng loạt xuất hiện.

Những công trình viết về Murakami và đặc biệt là tác phẩm *Rừng Na-uy* tính đến thời điểm hiện nay: *Khiêu vũ với cừu: Đi tìm sự đồng nhất trong tiểu thuyết của Haruki Murakami* của Matthew Carl Strecher (Trung tâm Nhật Bản, Đại học Michigan, 3/ 2002), đến *Haruki Murakami và âm nhạc của ngôn từ* của Jay Rubin (Nxb Vintage, 1/2005),...

Ở Việt Nam, Riêng về *Rừng Na-uy*, ta có thể kể đến một số bài viết: *Rừng Na-uy, sex thuần túy hay nghệ thuật đích thực* của Phan Quý Bích đăng trên báo Văn Nghệ số 34 (26/8/2006), *Rừng Na-uy và dấu nổi quá khứ với hiện tại* của Kiều Phong đăng trên Website <http://www.evan.com.vn>, các bài viết của Nhật Chiêu, Trần Tiến Cao Đăng,... *Rừng Na-uy* đã được đạo diễn Trần Anh Hùng dựng thành phim, được báo giới ca ngợi là - **phiên bản hình ảnh đẹp của tiểu thuyết**.

Càng có nhiều sự quan tâm của độc giả và các nhà nghiên cứu càng chứng tỏ **Murakami đã nắm bắt được nhịp đập của thời đại**.

## **4. Giới hạn vấn đề nghiên cứu và văn bản sử dụng.**

Trong luận văn này, chúng tôi dựa vào bản dịch của dịch giả Trinh Lữ, Nxb Hội Nhà Văn, Hà Nội, 2008 làm văn bản gốc và các nguồn tư liệu quý báu của những bậc tiền nhân (cả bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài) để làm nổi bật vấn đề quan tâm.

Vấn đề xem xét trong luận văn là các Kiểu nhân vật kiếm tìm với những biểu hiện cụ thể của nó trong tổ chức không thời gian nghệ thuật trong tác phẩm *Rừng Na-uy*.

## **5. Phương pháp nghiên cứu.**

Luận văn này chúng tôi sử dụng hương pháp phân tích tổng hợp, thống kê, so sánh đối chiếu, phương pháp thi pháp học. Ngoài ra, chúng tôi còn tiếp tục sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành và đa ngành: tìm hiểu truyền thống tư tưởng, nghiên cứu về tâm lý, phong tục tập quán của giới trẻ Nhật Bản,.. Nghiên cứu kiểu nhân vật kiếm tìm dưới góc độ so sánh đối chiếu văn hóa và văn học trên cả hai phương diện nội dung và hình thức tác phẩm.

## **6. Bố cục luận văn.**

Ngoài mở đầu và kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo luận văn được kết cấu thành 3 chương:

**Chương 1: Tiền đề cho sự xuất hiện kiểu nhân vật kiếm tìm trong sáng tác của Haruki Murakami.**

**Chương 2: Những kiếm tìm khác nhau của kiểu nhân vật kiếm tìm trong tiểu thuyết *Rừng Na-uy* của Haruki Murakami.**

**Chương 3: Nhân vật kiếm tìm trong không gian – thời gian nghệ thuật.**

### **Chương 1: Những tiền đề cho sự xuất hiện kiểu nhân vật kiếm tìm trong sáng tác của Haruki Murakami.**

#### **1.1. Tiền đề xã hội.**

##### **1.1.1. Yếu tố hậu hiện đại nảy sinh trong lòng xã hội Nhật Bản.**

Xã hội xuất hiện của những khái niệm “chủ nghĩa hậu hiện đại”, tâm thức hậu hiện đại”, “hoàn cảnh hậu hiện đại” vào những năm 60 của thế kỷ XX với các đại diện tiêu biểu là J.F.Lyotard, P.Anderson, T.Eagleton,... như là một sự phản ứng lại chủ nghĩa hiện đại, phản ứng lại những gì là cố hữu và định sẵn. Từ tư tưởng mới mẻ này, xuất hiện những chuyển biến mới mẻ trong xã hội hiện đại, nhất là về mặt cảm quan tư tưởng.

Văn học lấy hiện thực cuộc sống làm chất liệu, làm đối tượng phản ánh thì đứng trước những chuyển biến lớn lao to lớn đó tất yếu phải có những thao tác làm mới mình trên tất cả mọi phương diện từ chủ đề, đề tài, nhân vật, cốt truyện,... đặc biệt trên phương diện thủ pháp nghệ thuật.

Sự cắt lớp, phân tách những hiện tượng tinh thần phức tạp của con người theo chiều sâu tâm lý ngày càng trở thành đề tài thú vị cho các nhà văn. Chính trong hoàn cảnh ấy, những vấn đề tính dục, tha hóa, vấn đề hiện sinh hay kiểu nhân vật kiếm tìm về với những giá trị nhân bản trở thành những hiện tượng văn học hấp dẫn và độc đáo.

Qua hàng loạt các sáng tác của Murakami, người ta có thể chỉ ra rất nhiều yếu tố hậu hiện đại trên các phương diện khác nhau kể cả về nội dung tư tưởng lẫn giá trị thẩm mỹ. Con người mà Murakami theo đuổi trên từng trang sách, không gì khác là con người của thời đại này với chiều sâu bản thể xuất phát từ quan niệm của một nhà văn hậu hiện đại. Đọc Murakami để trải qua cái kinh nghiệm lo ngại, lạc hướng, khiến anh cảm thấy trống rỗng không thể tả nổi.

##### **1.1.2. Tâm thức Nhật Bản sau chiến tranh.**

Sau đại chiến thế giới lần thứ hai, bằng những chính sách phù hợp, một lý trí đáng khâm phục người Nhật Bản đã từ những đống tro tàn để lại sau cuộc chiến vươn lên thành siêu cường quốc, trở thành bài học về ý chí và phẩm chất con người. Xứ sở anh đào cũng rộng lòng đón nhận văn hóa Tây phương một cách hào hứng. Trong một thời gian dài, người ta quên

đi một Nhật Bản diễm lệ của trà đạo, Geisha lao mình vào những vòng xoáy điên cuồng của đồng tiền, của Tây hóa,... Đến lúc nào đó, người Nhật bừng tỉnh và thấy mình xa lạ với chính mình. chơi vui trong tâm thức. Thế là sự kiếm tìm xuất hiện, người ta tìm những gì người ta thiếu. đó là tình yêu, bản ngã, tính dục, hay thậm chí là cái chết để xác lập cảm giác xác thực về sự tồn tại,...

Tâm thức ấy đi vào văn chương của Mishima, Abe kobo, Y.Kawabata,... và như một sự tiếp nối sáng tạo nghệ thuật Haruki Murakami cũng xây dựng cho mình một cuộc hành trình của những lữ khách luôn luôn **kiếm tìm**. Nhưng điều khác biệt là các nhân vật Murakami không phải là những lữ khách phiêu lãng kiếm tìm vẻ đẹp tâm hồn trong văn hóa truyền thống. Ngược lại họ dần thân vào hành trình kiếm tìm bản thể trong cái đa thể cô đơn, trong tâm trạng khát khao yêu đương trong những mối quan hệ chằng chịt, khát khao nhục thể trong cuộc sống tình dục thác loạn và đi tìm sự cứu rỗi trong tình yêu

Đã đến lúc người ta cảm thấy một chiếc Mercedes và một cái máy tính mới không làm họ hạnh phúc. Mọi người rút vào yếm thế và đạo đức giả. Khi đó, sự kiếm tìm xuất hiện, người ta tìm những gì người ta thiếu. Đó là tình yêu, bản ngã, tính dục, tình dục hay thậm chí là cái chết để xác lập cảm giác xác thực về sự tồn tại,... Đây mới thực sự là tâm thức của giới trẻ Nhật Bản luôn luôn kiếm tìm. Haruki Murakami đã nắm bắt được **“sự đau đớn phổ biến của trái tim và khối óc con người đương thời”** (Jay McInerney).

## **1.2. Tiền đề mỹ học, triết học.**

### **1.2.1. Triết học hiện sinh.**

#### **a. Sự hình thành chủ nghĩa hiện sinh.**

Cuộc khủng hoảng của CNTB và CNDQ gây ra hai cuộc chiến tranh thế giới tàn khốc, dẫn tới tình trạng khủng hoảng tinh thần trầm trọng là những nguyên nhân trực tiếp nhất làm bộc phát hàng loạt những phong trào phản kháng, phủ định trên bình diện văn hóa nghệ thuật. Chủ nghĩa hiện sinh ra đời trong bối cảnh đó và là một trào lưu phát triển mạnh cả trong triết học và văn học mà Jean-Paul Sartre, cùng với Albert Camus là những gương mặt lớn nhất, đại diện tiêu biểu nhất của chủ nghĩa hiện sinh Pháp . Sự ảnh hưởng rộng lớn và sâu sắc của J-P. Sartre và Albert Camus không chỉ bao trùm trong đất nước và thời đại của họ mà còn lan tỏa khắp hành tinh cho đến ngày hôm nay.

#### **b. Văn học hiện sinh**

Khái niệm Văn học hiện sinh được dùng để nêu lên một lý thuyết triết học và mỹ học được du nhập và có ảnh hưởng rộng rãi nhất trong lý luận và sáng tác văn học ở Nhật Bản thế kỉ XX. Chủ nghĩa hiện sinh đã nổi lên như là một trào lưu trong triết học và văn học thế kỷ, với những gương mặt tiêu biểu là Martin Heidegger, Jean Paul Sartre, Simone de Beauvoir, Franz Kafka, Albert Camus, ... Tất cả những chiêm nghiệm, suy tư của Heidegger về hiện hữu cũng như lý luận về triết học hiện sinh của Sartre, Camus,... đã thổi vào văn học nhân loại một cách nhìn, một cách suy tưởng về thân phận con người mang giá trị nhân đạo sâu sắc, chúng ta bắt gặp trong *Chuông nguyện hồn ai* (Hemingway), *Ruồng bỏ* (Coetzee), *Đời nhẹ khôn kham* (Kundera), *Những người cùng khổ* (Mikhailovich Đôxtôiépki), *Số phận một con người* (Mikhain Sôlôkhốp ),... và trong đó có không ít các tác giả Việt Nam như: Nguyễn Văn Trung, Trần Thái Đình, Huỳnh Phan Anh,... Tất cả là sự tổng hợp triết lý của cuộc sống sinh tồn.

Ở Nhật Bản, qua sáng tác của rất nhiều nhà văn như F.Kafka, Abe Kobo, Oe Kenzaburo, và rất nhiều nhà văn khác nữa trong đó có Haruki Murakami, quan điểm về triết học hiện sinh cũng được biểu hiện vô cùng phong phú và đa dạng.

Văn học hiện sinh bao giờ cũng miêu tả cuộc sống như một thảm kịch, một hư vô, nhân vật bị treo chơi voi lơ lửng trên những bờ vực thẳm. Một cảm giác về sự trốn chạy hoặc kiếm tìm được xác lập. Nhân vật trong sáng tác của Murakami luôn mãi miết đi tìm những hạt nhân hợp lý trả lời cho những câu hỏi “Vì sao?”.

### 1.2.1. Phân tâm học.

**Phân tâm học (Psychoanalysis)** là tập hợp những lý thuyết và phương pháp [tâm lý học](#) có mục đích tìm hiểu những mối quan hệ [vô thức](#) của con người qua tiến trình liên tưởng. Nó được khởi thảo bởi [Sigmund Freud](#), một bác sĩ người [Áo](#). Phân tâm học chuyên sâu nghiên cứu về con người. Phân tâm học chia bản năng con người ra làm ba phần: cái ấy (*es*), cái tôi (*ich*) và cái siêu tôi (*überich*). Trong đó nói rõ con người luôn bị chi phối bởi bản năng tính dục và mọi hoạt động của con người đều nhằm thỏa mãn hoặc ức chế nhu cầu đó.

Lý thuyết về phân tâm học lý giải vì sao, trong văn học hậu hiện đại, kiểu nhân vật đắm mình triền miên trong dòng chảy tâm thức và kiểu nhân vật luôn khát khao yêu đương, tìm về với cái tôi và ham muốn nhục cảm trở nên đông đảo hơn bao giờ hết

Lẽ dĩ nhiên, trong bất cứ thời đại nào, các nhà văn, đặc biệt là các nhà văn bậc thầy không bao giờ chịu ảnh hưởng của một hay vài học thuyết tư tưởng, nhưng chắc chắn vẫn có những học thuyết, tư tưởng được xem là chủ đạo. Với những sáng tác của Haruki Murakami, và đặc biệt là với kiểu nhân vật kiếm tìm trong tiểu thuyết *Rừng Na-uy* hay *Kafka bên bờ biển*,... cảm thức truyền thống của văn học Nhật Bản và lý thuyết phân tâm học Freud đã làm nên sức cuốn hút kì diệu của những cuốn tiểu thuyết “ẩn chứa nhiều tham vọng nhất và cũng thành công nhất của Haruki Murakami cho đến nay”.

### 1.3. Chủ thể sáng tạo.

#### 1.3.1. Thể tài tiểu thuyết trong sự nghiệp của Haruki Murakami.

Khởi nghiệp từ năm 1979 với tiểu thuyết đầu tay *Lắng nghe gió hát, Xứ sở lạnh lung và nơi tận cùng thế giới* (1985), *Rừng Na-uy* (1987), *Phía nam biên giới phía Tây mặt trời* (1992). *Biên niên ký chim vặn dây cót* (1995), *Người tình Sputnik* (1999), *Kafka bên bờ biển* (2002). gần đây nhất là hợp tuyển *Bí ẩn Tokyo* (2005) và *IQ84* (2009),... Cứ mỗi một tác phẩm ra đời, Haruki lại ngay lập tức nhận được sự yêu mến, trông đợi của độc giả. Ông đã trở thành nhà văn quan trọng nhất ở Nhật Bản và trên toàn thế giới. Và với câu chuyện thời quá khứ, mất mát và tính dục, *Rừng Na-uy* đã gây ra một cơn địa chấn lớn đưa Murakami trở thành một tiểu thuyết gia tinh tế nhất thế giới.

Ở tiểu thuyết của Haruki Murakami, cùng những trăn trở của đất nước và thời đại, tác phẩm của ông ngày càng khơi sâu, khơi đúng vào những địa tầng phức tạp của tâm hồn con người. Chính vì vậy, nó trở nên hiện thực hơn, nhân bản hơn, phong phú đa dạng hơn và cũng hiện đại hơn. Tất cả những điều đó vừa là để khẳng định vị trí then chốt của tiểu thuyết trong sự nghiệp của Murakami. Chừng nào nhân loại vẫn khát khao đi tìm câu trả lời cho sự tồn tại của kiếp nhân sinh, khát khao tự do, khát khao kiếm tìm những cá tính nghệ thuật độc đáo... chừng đó tiểu thuyết của Murakami vẫn là “một thứ gây nghiện của loại văn chương tuyệt hảo nhất”.

#### 1.3.2. Con người trong tư tưởng nghệ thuật của Haruki Murakami.

Nhân vật văn học là con người. Để hiểu nhân vật văn học, không thể nào không tìm hiểu quan niệm về con người của tác giả cũng như của thời đại và sự chi phối của quan niệm ấy đến việc khắc họa nhân vật. Trong sáng tác của Murakami, đó là nỗi buồn ẩn hiện thông qua những bức tranh thiên nhiên tươi đẹp, vắng lặng; là những ám ảnh về sự cô đơn, về sự sống, cái chết trong cuộc đời dang dặc, vô định và phù phiếm, là khúc bi ca sâu tư và hài hước về

đời sống tình dục, là những khoảnh khắc hiện sinh ngăn ngui thắm đượm triết lý về những gì bất biến vẫn tồn tại trong cuộc đời con người. Nói cách khác, nỗi buồn bi cảm ấy thoát thai từ sự cô đơn trống vắng khi con người muốn đi tìm ý nghĩa đích thực của cuộc sống, tình yêu, tình dục và cái chết.

Toàn bộ sáng tác của nhà văn đều hướng đến thể hiện một cái nhìn mới về thế giới, về vị trí và vai trò của con người trong vũ trụ. Nhân vật của ông hóa thân cho những hoàn cảnh thực hoặc tình huống cụ thể và là biểu tượng cho những thái độ cốt lõi của con người trong cuộc sống. Nhân vật của Murakami “văn vẹo” cốt truyện tiểu thuyết cổ điển bằng cách xóa bỏ những đặc điểm kịch tính trong những chi tiết được coi là chứa đựng nhiều kịch tính. Cho dù sự có mặt của những thành tố kịch tính, thì cốt truyện vẫn nằm trong phạm vi của việc thể hiện những thái độ của nhân vật trong cuộc hành trình: đó là sự chối bỏ xã hội tiêu thụ, cái khiếm sợ tồn tại, nỗi nhớ quê hương cội nguồn. Những chủ đề vốn được coi là quan trọng trong tiểu thuyết: tình yêu, tình dục, tham vọng về sự nghiệp được phản ánh nhưng ở mức độ đơn giản, sơ lược.

Sự thành công của Haruki Murakami trong việc khắc họa nhân vật trong thế giới nghệ thuật theo tư tưởng riêng của mình là một cách nhìn toàn diện và nhân đạo về con người (cả con người bản năng và con người thân xác). Các quan niệm đó từ các góc độ khác nhau nắm chặt lấy sự sinh tồn cảm tính và sự tồn tại của con người.

## **Chương 2: Những kiếm tìm khác nhau của kiểu nhân vật kiếm tìm trong tiểu thuyết - *Rừng Na-uy* của Haruki Murakami.**

### **2.1. Nhân vật, kiểu nhân vật và kiểu nhân vật kiếm tìm nhìn từ góc độ lý thuyết.**

#### **2.1.1. Nhân vật và kiểu nhân vật.**

Nhân vật với tư cách là một trong những thành tố quan trọng cấu tạo tiểu thuyết nói chung và là chủ thể tiến hành những cuộc hành trình trong tiểu thuyết của Murakami nói riêng, trở thành đối tượng nghiên cứu của các nhà phê bình và nghiên cứu văn học.

Văn học không thể thiếu nhân vật, vì đó chính là phương tiện cơ bản để nhà văn khái quát hiện thực một cách hình tượng. Thông qua nhân vật, nhà văn thể hiện nhận thức của chủ thể sáng tạo nghệ thuật đối với hiện thực khách quan. Nhân vật chính là người dẫn dắt người đọc vào một thế giới riêng của đời sống lịch sử nhất định nào đó.

Những mối quan hệ trong cùng một tác phẩm thể hiện thái độ hòa nhập hay không hòa nhập của nhà văn với cuộc sống.

Các tác giả cận đại, hiện đại và đặc biệt là hậu hiện đại có ý thức về xây dựng cá tính cho nhân vật, qua đó biểu hiện cá tính trong sáng tác của nhà văn. Từ đó khái niệm “Kiểu nhân vật” xuất hiện. Đó là sản phẩm của thời kỳ phát triển cao của văn học.

#### **2.1.2. Nhân vật kiếm tìm**

Trong văn học, không ít lần chúng ta bắt gặp những nhân vật kiếm tìm. Đó là cuộc hành trình kiếm tìm chân lí cuối cùng của Đông Juăng được Giorgio Bairo thể hiện thành công qua cuốn tiểu thuyết cùng tên; cuộc hành trình tìm về với bản sắc văn hóa truyền thống Nhật Bản trong tiểu thuyết của Yasunari Kawabata hay cuộc hành trình tìm về với lương thiện, kiếm tìm lại nhân hình và nhân tính của Chí Phèo trong tác phẩm của nhà văn Nam Cao,... Tất cả những cuộc hành trình ấy đều mưu cầu những giá trị chân lý mà nhà văn đặt ra cho đứa con tinh thần của mình. Cũng từ Đông Juăng, những nhân vật của Kawabata, Chí Phèo,... hình thành nên một nhận thức của nhà văn đối với hiện thực khách quan, khi đó kiểu nhân vật kiếm tìm hình thành.

Bước sang văn học hậu hiện đại, những kiểu nhân vật kiếm tìm lại mang những sắc diện mới, đa dạng, phong phú, phức tạp và nhiều chiều hơn. Đó là những nhân vật kiếm tìm tình yêu, kiếm tìm cảm giác tồn tại bằng sự thỏa mãn nhục thể, hay những nhân vật dần thân vào cái chết chỉ để thấy được bản ngã của chính mình. Tất cả những kiểu nhân vật kiếm tìm đó, ta đều có thể bắt gặp trong những sáng tác của Murakami, và nó đặc biệt in đậm trong tác phẩm *Rừng Na-uy*.

## **2.2. Nhân vật tìm về hiện sinh là xu hướng kiếm tìm và xác lập lại bản ngã của con người.**

### **2.2.1. Kiếm tìm bản ngã đích thực.**

Theo M. Heidegger, Tồn tại là cái cho phép ta xác định chân tướng (theo nghĩa rộng) một con người. Con người có thể hiện hữu nhưng chưa hẳn đã Tồn tại. Các nhân vật của Murakami chính là những Hiện hữu đánh mất Tồn tại. Nhân vật của Haruki Murakami luôn cảm thấy xa lạ, lạc lõng trước cuộc sống, thậm chí xa lạ với chính mình. Và tất yếu, họ luôn nảy sinh tâm trạng bất an và đi tìm sự hiện hữu, kiếm tìm sự hiện hữu và những gì đã mất và cũng là để trả lời cho câu hỏi “Tôi là ai?”

- Cái bản ngã của Toru giống như một lỗ mở đen ngòm vào lòng đất, nó chỉ là một cái lỗ, “một cái miệng rộng ngoác đã bị thời gian bào mòn ngả một màu trắng nhem nhuốc lạ lùng. Chúng nứt nẻ, vỡ nát, cái bản ngã ấy cũng sâu đến độ không thể đo được và đầy chặt bóng tối, như thể toàn bộ bóng tối của thế giới đã được nấu chảy và lèn vào đó đến tận cùng đậm đặc của chúng” [20; tr.29]. Chàng ghi chặt lấy ký ức như là cách níu giữ lại cái bản ngã đã mất của mình.

- Chính Nagasawa, một người tưởng như hoàn hảo cũng sống trong cõi địa ngục của riêng mình, con tim hẫng khô héo giữa một đầm lầy cô độc. Hắn chỉ có một cách xác nhận sự hiện diện của chính mình bằng những cuộc tình chớp nhoáng với những cô gái. Hắn đóng đây cái “tôi” của mình trong sự đụng chạm của xác thịt.

- Naoko không chối bỏ mà tìm cách quen dần với những méo mó của bản thân, chấp nhận và công khai thừa nhận những méo mó ấy. Cuối cùng cô đã tìm thấy bản ngã của mình khi biết một điều rằng: “cái làm cho chúng tôi bình thường nhất chính là biết mình không bình thường” [20; tr.280].

- Midori đã phải đấu tranh từng ngày từng giờ để sống đúng với bản chất con người mình, làm những việc theo đúng sở thích của mình, đâu có phải trả giá bằng sự đau khổ và nước mắt. Tất cả đều chỉ nhằm một điều: được sống thực với những buồn vui, xấu tốt của bản thân.

Những nhân vật trong *Rừng Na-uy*, họ là những nhân vật đi tìm chính mình và do đó thường khi rơi vào bi kịch bởi vấp phải những quán tính trơ lì của cái “tôi” mê man lạc lối. Nhưng trên tất cả, niềm khát khao ấy đã vượt ra khỏi hơn 500 trang sách của ông để trở thành niềm khát khao vượt thoát của những ai đang còn căng tràn nhựa sống, trở thành lý tưởng và cái đích kiếm tìm của những con người trẻ tuổi.

### **2.2.2. Hòa nhập cái “tôi” với cái “ta” và trở thành nhân vật trung tâm của thời đại.**

Dấu khát khao được là một cái tôi hoàn toàn dị biệt với tha nhân (luôn giữ cho mình sự cô đơn và hạnh phúc với sự cô đơn) nhưng điều đó không có nghĩa là Turo, Naoko, Midori, Reiko và ngay cả con người đầy kiêu ngạo như Nagasawa... luôn cô độc. Ta luôn tìm thấy sự cộng hưởng, đồng điệu giữa những con người cô độc đó. Một trong những lý do là bởi Murakami đã khéo léo tạo nên cả một cộng đồng người cô độc và dùng nó như một thủ pháp